|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  **VIỆT NAM**  Số: /2018/TT-NHNN  **DỰ THẢO** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày  tháng năm 2018* |
|  | | |
| **THÔNG TƯ**  **Quy định về điều tra thống kê tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối**  *Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;*  *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật các Tổ chức tín dụng;*  *Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23/11/2015;*  *Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê năm 2015;*  *Căn cứ Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19/7/2017 của Chính phủ quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và thống kê bộ, cơ quan ngang bộ;*  *Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*  *Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê;*  *Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về điều tra thống kê tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối.*  **Chương I**  **QUY ĐỊNH CHUNG**  **Điều****1. Phạm vi điều chỉnh**  Thông tư này quy định về điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối (sau đây gọi tắt là tiền tệ và ngân hàng) của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước.  **Điều****2. Đối tượng áp dụng**  1. Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.  2. Tổ chức tín dụng.  3. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.  4. Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài.  5. Tổ chức không thuộc các đối tượng được quy định từ Khoản 1 đến Khoản 4 của Điều này và cá nhân có liên quan đến điều tra thống kê tiền tệ và ngân hàng.  **Điều****3. Giải thích từ ngữ**  1. Điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước là điều tra thống kê do Ngân hàng Nhà nước thực hiện nhằm thu thập các thông tin thống kê về tiền tệ, ngân hàng và các thông tin thống kê có liên quan khác để thực hiện chức năng quản lý nhà nước và chức năng Ngân hàng Trung ương theo quy định của Pháp luật.  2. Điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng của tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước là điều tra thống kê do tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước thực hiện, không thuộc chương trình điều tra thống kê của Ngân hàng nhà nước. Điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng của tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước được quy định tại Mục 2, Chương II Thông tư này.  3. Đối tượng điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng là tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê.  **Điều****4. Nguyên tắc thực hiện điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng**  1. Bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời trong điều tra thống kê.  2. Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê.  3. Điều tra thống kê phải đảm bảo tính thống nhất về nghiệp vụ; không tổ chức điều tra thống kê trùng lặp, chồng chéo về nội dung với các cuộc điều tra thống kê khác.  4. Công khai về phương pháp thực hiện điều tra thống kê và công bố thông tin điều tra thống kê theo quy định của pháp luật.  5. Có tính so sánh.  6. Bảo đảm quyền bình đẳng trong việc tiếp cận và sử dụng thông tin điều tra thống kê đã được công bố công khai.  7. Những dữ liệu, thông tin điều tra thống kê về từng tổ chức, cá nhân phải được sử dụng đúng mục đích và được bảo mật theo quy định của pháp luật.  **Điều****5. Các trường hợp tiến hành điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng**  1. Thu thập thông tin thống kê từ các tổ chức không phải thực hiện chế độ báo cáo thống kê trong ngành ngân hàng hoặc các tổ chức không phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.  2. Bổ sung thông tin từ các tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê trong ngành ngân hàng và các tổ chức thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.  3. Thu thập thông tin từ các cá nhân.  4. Thu thập thông tin thống kê khi có nhu cầu đột xuất.  **Chương II**  **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**  **Mục 1**  **ĐIỀU TRA THỐNG KÊ TRONG LĨNH VỰC TIỀN TỆ VÀ NGÂN HÀNG CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  **Điều 6: Các loại điều tra thống kê do Ngân hàng Nhà nước thực hiện**  1. Điều tra thống kê thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia do Ngân hàng Nhà nước thực hiện.  2. Điều tra thống kê ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia do Ngân hàng Nhà nước chủ trì xây dựng và tiến hành, bao gồm:  a) Các cuộc điều tra thống kê thuộc Chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;  b) Các cuộc điều tra thống kê đột xuất.  **Điều 7. Điều tra thống kê thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia do Ngân hàng Nhà nước thực hiện**  1. Ngân hàng Nhà nước thực hiện các cuộc điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia do Thủ tướng Chính phủ ban hành.  2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước đề xuất các cuộc tổng điều tra thống kê, cuộc điều tra thống kê gửi Vụ Dự báo, thống kê tổng hợp trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi là Thống đốc) đối với cuộc tổng điều tra thống kê, điều tra thống kê thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia.  3. Thống đốc đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ quyết định, bổ sung, bãi bỏ các cuộc tổng điều tra, điều tra thống kê quốc gia liên quan đến lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng theo quy định của pháp luật về thống kê.  **Điều****8. Chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng**  1. Chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (sau đây gọi tắt là Chương trình điều tra) do Thống đốc quyết định, được tiến hành định kỳ nhằm thu thập thông tin về các chỉ tiêu thống kê phục vụ yêu cầu quản lý của Ngân hàng Nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, nhưng không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.  2. Thống đốc ban hành, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ Chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.  3. Xây dựng Chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng  a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và yêu cầu thông tin phục vụ quản lý, điều hành, chậm nhất vào ngày 05 tháng 10 hàng năm, các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước đề xuất các cuộc điều tra được thực hiện định kỳ để đưa vào Chương trình điều tra (sau khi được Phó Thống đốc phụ trách phê duyệt).  Nội dung đề xuất cần nêu rõ: Tên cuộc điều tra; mục đích; đối tượng điều tra; Phạm vi điều tra; Tính cấp thiết của cuộc điều tra; Phương pháp điều tra; Nội dung, phiếu điều tra; Thời kỳ điều tra; Thời điểm dự kiến tiến hành điều tra; Đơn vị chủ trì; Đơn vị phối hợp; Dự kiến kết quả đầu ra của cuộc điều tra; Dự toán kinh phí; Nguồn kinh phí.  b) Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị (nếu có), chậm nhất ngày 30 tháng 12 hàng năm, Vụ Dự báo, thống kê tổng hợp trình Thống đốc ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung Chương trình điều tra.  **Điều 9. Các cuộc điều tra thống kê đột xuất**  1. Điều tra thống kê đột xuất trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng là điều tra thống kê do Ngân hàng Nhà nước thực hiện và không thuộc Chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Thống đốc quyết định các cuộc điều tra thống kê đột xuất trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.  2. Các cuộc điều tra thống kê đột xuất trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng được thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư này và các quy định có liên quan của pháp luật.  **Điều****10. Chuẩn bị điều tra thống kê**  1. Quyết định điều tra thống kê.  Cuộc điều tra thống kê do Ngân hàng Nhà nước thực hiện phải được Thống đốc quyết định.  2. Thành lập Ban Chỉ đạo cuộc điều tra thống kê:  a) Đối với các cuộc điều tra có phạm vi rộng, cần sự phối hợp của nhiều đơn vị, Thống đốc quyết định thành lập hoặc không thành lập Ban Chỉ đạo cuộc điều tra thống kê;  b) Thành phần Ban Chỉ đạo cuộc điều tra thống kê bao gồm: 01 đồng chí trong Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước làm Trưởng ban; 01 cán bộ lãnh đạo của đơn vị chủ trì thực hiện cuộc điều tra làm Phó trưởng Ban, 01 cán bộ lãnh đạo Vụ Dự báo, thống kê (trường hợp không phải là đơn vị chủ trì) và các thành viên khác do Thống đốc quyết định;  c) Vụ Tổ chức cán bộ làm đầu mối phối hợp với đơn vị có liên quan xây dựng và trình Thống đốc ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cuộc điều tra thống kê;  d) Ban Chỉ đạo cuộc điều tra thống kê thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 15 Thông tư này.  3. Phương án điều tra thống kê.  3.1 Cuộc điều tra thống kê phải có phương án điều tra thống kê được ban hành kèm theo quyết định điều tra thống kê của Thống đốc.  3.2 Phương án điều tra thống kê gồm các nội dung chủ yếu sau đây:  a) Mục đích, yêu cầu điều tra;  b) Phạm vi, đối tượng, đơn vị điều tra;  c) Loại điều tra;  d) Thời điểm, thời gian và phương pháp điều tra;  đ) Nội dung, phiếu điều tra;  e) Phân loại thống kê sử dụng trong điều tra;  g) Quy trình xử lý và biểu đầu ra của điều tra;  h) Kế hoạch tiến hành điều tra;  i) Tổ chức điều tra;  k) Kinh phí và các điều kiện vật chất cho điều tra.  4. Phiếu điều tra thống kê:  a) Mẫu phiếu điều tra thống kê kèm theo hướng dẫn hỏi, trả lời câu hỏi điều tra được ban hành kèm theo phương án điều tra thống kê;  b) Chỉ các thông tin được ghi chép, phản ánh hoặc thu thập được trên phiếu điều tra thống kê hợp lệ mới được sử dụng tổng hợp kết quả điều tra thống kê.  5. Phiếu điều tra thống kê hợp lệ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:  a) Có đầy đủ nội dung và hình thức đúng theo mẫu phiếu điều tra thống kê được phê duyệt kèm theo phương án điều tra thống kê;  b) Nội dung thông tin trên phiếu điều tra thống kê được ghi chép, phản ánh trung thực, đầy đủ, khách quan, chính xác thông tin, ý kiến, quan điểm của đối tượng điều tra thống kê;  c) Phiếu điều tra thống kê phải được Ban Chỉ đạo cuộc điều tra thống kê hoặc đơn vị chủ trì thực hiện cuộc điều tra thống kê phát ra;  d) Trong trường hợp điều tra thống kê theo phương pháp trực tiếp, phiếu điều tra thống kê đã hoàn thành ghi chép thông tin thu thập được từ đối tượng điều tra thống kê phải được ký tên, ghi rõ họ và tên của người thực hiện điều tra thống kê.  6. Hồ sơ thẩm định phương án điều tra thống kê thực hiện theo quy định tại Điều 32, Luật Thống kê.  **Điều****11. Thực hiện điều tra thống kê**  1. Tiến hành gửi phiếu điều tra thống kê hoặc cử người thực hiện điều tra thống kê tiếp xúc trực tiếp đối tượng điều tra thống kê để thu thập thông tin thống kê.  2. Tổng hợp, xử lý thông tin thống kê thu thập được.  3. Lập và trình Thống đốc phê duyệt báo cáo kết quả cuộc điều tra thống kê.  4. Gửi kết quả cuộc điều tra thống kê cho Tổng cục Thống kê.  5. Công bố kết quả điều tra thống kê.  6. Khi cần thiết, Thống đốc quyết định việc thuê tổ chức bên ngoài Ngân hàng Nhà nước tiến hành một hoặc một số công việc điều tra thống kê.  **Điều****12. Công bố kết quả điều tra thống kê**  1. Thống đốc quyết định việc công bố kết quả điều tra thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê.  2. Kết quả điều tra thống kê được công bố theo đúng thời hạn quy định trong phương án điều tra thống kê được phê duyệt và không chậm hơn 10 ngày làm việc kể từ ngày Thống đốc phê duyệt kết quả điều tra thống kê.  3. Kết quả điều tra thống kê được công bố thông qua một hoặc một số các hình thức và phương tiện sau đây:  a) Trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;  b) Niên giám thống kê;  c) Các sản phẩm thống kê bằng văn bản, bằng điện tử trên mạng tin học;  d) Họp báo; thông cáo báo chí;  e) Các phương tiện thông tin đại chúng.  **Điều****13. Bảo mật và sử dụng thông tin, kết quả điều tra thống kê**  1. Thông tin, kết quả điều tra thống kê phải được giữ bí mật bao gồm:  a) Thông tin, số liệu gắn với tên, địa chỉ cụ thể của từng tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đó đồng ý hoặc luật có quy định khác;  b) Thông tin điều tra thống kê chưa được người có thẩm quyền công bố;  c) Những thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước.  2. Thông tin, kết quả điều tra thống kê được sử dụng theo đúng mục đích quy định tại phương án điều tra thống kê được phê duyệt và theo quy định của pháp luật về thống kê.  3. Việc trích dẫn, sử dụng thông tin, kết quả điều tra thống kê được Thống đốc công bố phải trung thực và ghi rõ nguồn gốc thông tin.  4. Không được sử dụng thông tin, kết quả điều tra thống kê làm ảnh hưởng tiêu cực đến sự ổn định tiền tệ và an toàn hoạt động ngân hàng, làm phương hại đến lợi ích quốc gia và lợi ích của tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin điều tra.  **Điều****14. Kinh phí điều tra thống kê**  1. Kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê được tổng hợp trong dự toán ngân sách của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Thống kê theo quy mô và tính chất của từng cuộc điều tra.  2. Việc lập, sử dụng và quyết toán kinh phí các cuộc điều tra thống kê thực hiện theo quy định của pháp luật.  3. Hàng năm, Vụ Tài chính – Kế toán làm đầu mối phối hợp với Vụ Dự báo, thống kê, Cục Quản trị và các đơn vị liên quan xây dựng và trình Thống đốc dự toán kinh phí của từng cuộc điều tra theo các quy định hiện hành đảm bảo triển khai chương trình điều tra thống kê, các cuộc điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.  **Điều****15. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chỉ đạo cuộc điều tra thống kê**  1. Xây dựng phương án điều tra thống kê.  2. Chỉ đạo tổ chức triển khai cuộc điều tra thống kê theo phương án điều tra thống kê.  3. Chỉ đạo thu thập, tổng hợp, xử lý, phân tích thông tin điều tra thống kê và xây dựng báo cáo kết quả điều tra thống kê.  4. Trình Thống đốc phê duyệt kết quả điều tra thống kê và gửi Vụ Dự báo, thống kê nội dung công bố kết quả điều tra đã được Thống đốc phê duyệt.  **Điều****16. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị chủ trì thực hiện cuộc điều tra thống kê**  1. Chịu trách nhiệm xây dựng phương án điều tra thống kê, phiếu điều tra, các tài liệu liên quan.  2. Chủ trì, phối hợp với Vụ Dự báo, thống kê xây dựng hồ sơ đề nghị Tổng cục Thống kê thẩm định phương án điều tra thống kê.  3. Chủ trì phối hợp với Vụ Dự báo, thống kê và các đơn vị liên quan xây dựng, trình Thống đốc ban hành Quyết định điều tra thống kê.  4. Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo cuộc điều tra thống kê (nếu có) thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ban Chỉ đạo cuộc điều tra thống kê theo quy định tại Điều 15 Thông tư này.  5. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện phương án điều tra thống kê đã được phê duyệt.  6. Kiểm tra việc cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê.  7. Thu thập, tổng hợp, xử lý, phân tích thông tin điều tra thống kê và lập báo cáo kết quả cuộc điều tra thống kê trình Thống đốc phê duyệt (trường hợp không thành lập Ban Chỉ đạo cuộc điều tra thống kê) hoặc trình Ban Chỉ đạo cuộc điều tra thống kê chấp thuận, trình Thống đốc phê duyệt (trường hợp thành lập Ban Chỉ đạo cuộc điều tra thống kê).  8. Gửi Vụ Dự báo, thống kê Quyết định điều tra thống kê, phương án điều tra thống kê, báo cáo chi tiết kết quả điều tra thống kê và các số liệu thu thập được thông qua điều tra, nội dung công bố kết quả điều tra ngay sau khi được Thống đốc phê duyệt hoặc ban hành.  9. Lưu giữ, quản lý hồ sơ, tài liệu của cuộc điều tra thống kê.  **Điều 17: Quyền và nghĩa vụ của Vụ Dự báo, thống kê**  1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ các cuộc điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia trình Thống đốc gửi Bộ Kế hoạch và đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ.  2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Thống đốc ban hành, sửa đổi, bổ sung và tổ chức triển khai Chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.  3. Chủ trì thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc Chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, trừ các cuộc điều tra thống kê được Thống đốc giao đơn vị khác chủ trì thực hiện.  4. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các đơn vị liên quan trong việc triển khai Chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng đã được phê duyệt.  5. Phối hợp với đơn vị chủ trì thực hiện cuộc điều tra thống kê xây dựng, trình Thống đốc ban hành Quyết định cuộc điều tra thống kê và phê duyệt phương án điều tra thống kê.  6. Phối hợp với các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về điều tra thống kê theo quy định của pháp luật.  7. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, phát triển, quản lý vận hành hệ thống thông tin về điều tra thống kê của Ngân hàng Nhà nước.  8. Thực hiện việc công bố kết quả điều tra sau khi được Thống đốc phê duyệt.  9. Hướng dẫn, phổ biến nghiệp vụ điều tra thống kê cho các tổ chức, đơn vị trong ngành ngân hàng.  10. Định kỳ hàng năm, tổng hợp nhận xét, đánh giá, báo cáo Thống đốc tình hình thực hiện quy định về điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng tại Thông tư này.  11. Thực hiện nhiệm vụ điều tra thống kê khác do Thống đốc giao và các quy định có liên quan của pháp luật về thống kê.  **Điều****18. Quyền và nghĩa vụ của điều tra viên thống kê**  1. Điều tra viên thống kê có các quyền sau đây:  a) Độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ trong thực hiện nhiệm vụ thu thập thông tin theo phương án điều tra thống kê và hướng dẫn của cơ quan tiến hành điều tra thống kê;  b) Được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ điều tra thống kê, được trang bị phương tiện phục vụ công việc thu thập thông tin và được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật;  c) Yêu cầu đối tượng điều tra thống kê cung cấp thông tin theo phương án điều tra thống kê và hướng dẫn của cơ quan tiến hành điều tra thống kê.  2. Điều tra viên thống kê có các nghĩa vụ sau đây:  a) Cung cấp thông tin, giải thích, hướng dẫn cho đối tượng điều tra thống kê về cuộc điều tra và phiếu điều tra thống kê;  b) Thu thập, ghi chép, tổng hợp các thông tin, số liệu điều tra thống kê một cách trung thực, đầy đủ theo phiếu điều tra thống kê;  c) Thực hiện thu thập thông tin theo đúng phương án điều tra thống kê và hướng dẫn của cơ quan tiến hành điều tra thống kê;  d) Thực hiện bảo mật thông tin, số liệu điều tra thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê và bảo vệ bí mật nhà nước;  e) Giao nộp tài liệu, phiếu điều tra theo hướng dẫn của cơ quan tiến hành điều tra thống kê;  f) Báo cáo kịp thời Ban Chỉ đạo cuộc điều tra hoặc thủ trưởng đơn vị chủ trì thực hiện điều tra thống kê về khó khăn, vướng mắc và vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra thống kê.  **Điều****19. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra thống kê**  1. Tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê có các quyền sau đây:  a) Được thông báo về quyết định, mục đích, yêu cầu, phạm vi, nội dung chủ yếu và thời hạn của cuộc điều tra;  b) Được bảo đảm bí mật thông tin đã cung cấp cho điều tra viên thống kê theo quy định tại Điều 13 Thông tư này;  c) Khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về điều tra thống kê.  2. Tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê có các nghĩa vụ sau đây:  a) Cung cấp thông tin trung thực, chính xác, đầy đủ và đúng thời hạn theo yêu cầu của điều tra viên thống kê hoặc Ngân hàng Nhà nước (bao gồm cả trường hợp điều tra trực tiếp hoặc điều tra gián tiếp);  b) Không được từ chối hoặc cản trở việc cung cấp thông tin điều tra thống kê của Ngân hàng Nhà nước;  c) Chịu sự kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước và thanh tra chuyên ngành thống kê về thông tin đã cung cấp.  **Mục 2**  **ĐIỀU TRA THỐNG KÊ TRONG LĨNH VỰC TIỀN TỆ VÀ NGÂN HÀNG CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NGOÀI HỆ THỐNG TỔ CHỨC THỐNG KÊ NHÀ NƯỚC**  **Điều****20. Điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng của các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước**  1. Tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước thực hiện điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng nhằm phục vụ nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.  2. Tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước thực hiện điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng phải tuân thủ yêu cầu quy định tại Điều 68 Luật thống kê.  3. Tổ chức, cá nhân không được tiến hành điều tra thống kê hoặc công bố thông tin về điều tra thống kê làm phương hại đến lợi ích quốc gia, sự ổn định tiền tệ, an toàn hoạt động ngân hàng và chính sách tiền tệ quốc gia.  4. Tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước khi công bố kết quả điều tra thống kê phải trích dẫn nêu rõ phương pháp điều tra, mẫu điều tra, phạm vi tiến hành điều tra; thời gian và thời điểm tiến hành, kết thúc cuộc điều tra.  **Điều 21. Giá trị thông tin, kết quả điều tra thống kê do các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước thu thập**  Thông tin, kết quả của các cuộc điều tra thống kê quy định tại Khoản 1 Điều 20 Thông tư này không có giá trị thay thế thông tin thống kê do Ngân hàng Nhà nước công bố.  **Chương III**  **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**  **Điều****22. Hiệu lực thi hành**  Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018 và thay thế cho Thông tư số 06/2011/TT-NHNN ngày 22/3/2011 quy định về điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối.  **Điều****23. Tổ chức thực hiện**  Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Tổ chức tín dụng, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.   |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận****:*  **-** Như Điều 23;  - Ban Lãnh đạo NHNN;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);  - Công báo;  - Lưu VP, PC, DBTK; | **THỐNG ĐỐC** | | | |
|  | | |